

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Định Thị T – sinh năm 1994. Có mặt

ĐKHKT: thôn CT, xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện tại: XC, xã TN, huyện TL, tỉnh HB

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phú C – sinh năm 1988. Có mặt

ĐKHKT và cư trú: thôn CT, xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Định Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phú C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2013 tại UBND xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C hay uống rượu rồi chửi bới vợ con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 06/3/2022, chị phải về nhà mẹ đẻ ở HB để ở. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh C cũng không chủ động hỏi han ba mẹ con chị.

Sau một thời gian suy nghĩ, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án xin được ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Phú B, sinh ngày 24/11/2013 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 16/10/2015. Hiện cả hai con chung đang ở với chị. Chị đang kinh doanh bán hàng ăn sáng, nước giải khát tại nhà, thu nhập mỗi tháng từ 06- 07 triệu/tháng nên có thời gian và thu nhập ổn định để quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng các con rất tốt. Quan điểm của chị là vẫn muốn nuôi cả 2 con chung và không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Nguyễn Phú C trình bày:** Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo anh, vợ chồng có mâu thuẫn là do đôi lúc anh nóng nảy đã to tiếng chửi vợ, chứ chưa đánh chị T bao giờ. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là do đợt dịch Covid ít việc nên anh không đi phụ xe mà ở nhà, anh có uống rượu nên to tiếng với vợ, vợ chồng mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 3/2022 đến nay. Vợ chồng sống ly thân nhưng anh tha thiết mong chị T nghĩ lại vì các con mà vợ chồng quay lại với nhau. Quan điểm của anh là muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, muốn các con có cả bố lẫn mẹ.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Phú B, sinh ngày 24/11/2013 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 16/10/2015.

Trường hợp ly hôn, anh đồng ý cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung để cho cháu được tiếp tục ở với mẹ, ở với bà ngoại và được học tập tại chỗ ở của ba mẹ con chị T ở hiện nay. Anh có nguyện vọng được thăm nom con, gia đình có công việc thì chị T cho các con về thăm bố, thăm ông bà nội.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của các con chung: Cháu Nguyễn Phú B, cháu Nguyễn Phú V đều muốn ở với mẹ là chị Định Thị T.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị được ly hôn anh C và đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, công nợ chung.

- Bị đơn - anh C: Thừa nhận có sai, đã uống rượu và xúc phạm chị T, mong chị T tha thứ và rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nuôi các con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung: đề nghị giao cả 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Định Thị T có đơn khởi kiện đối với Anh Nguyễn Phú C về việc: Xin ly hôn, nuôi con chung nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – Anh C hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn CT, xã HD, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Định Thị T và anh Nguyễn Phú C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2013 tại UBND xã HD, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa do anh C đã quá xúc phạm chị, mẹ đẻ chị và còn chửi bới, đe dọa tính mạng vợ con sau khi uống rượu. Anh C vẫn có nguyện vọng xin đoàn tụ để các con có cả bố và mẹ.

Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh C là do anh C hay uống rượu, sau đó lại có lời nói xúc phạm đến vợ, gia đình nhà vợ. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải, khuyên anh C từ bỏ rượu để chị T tha thứ, bỏ qua, nhưng những buổi đến Tòa án làm việc thì anh C đều trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia. Như vậy, anh C chưa có thái độ, tinh thần quyết tâm khắc phục sửa chữa nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và

anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Nguyễn Phú B, sinh ngày 24/11/2013 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 16/10/2015.

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung thì thấy: Chị T muốn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Hiện chị T có thu nhập ổn định và đủ thời gian để quan tâm, chăm sóc các con. Anh C cũng đồng ý giao các con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, để các con thuận tiện học tập. Đồng thời xét nguyện vọng của 2 con chung muốn được tiếp tục ở với mẹ là chị T. Vì vậy, giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị T không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Định Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Định Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Phú C.
2. Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Nguyễn Phú B, sinh năm 24/11/2013 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 16/10/2015.

Giao 02 con chung cho chị Định Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Phú C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Định Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2020/0076728 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 09/5/2023.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HD (Số GCN: 58/2013);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai